

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN-
NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC VIỆT NAM
Số: 9-TTLB/NH/BĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 1987

THÔNG TƯ

VỀ NGHIỆP VỤ CHUYỂN TIỀN TRONG NƯỚC QUA BƯU ĐIỆN

Tiền gửi qua Bưu điện là tiền của người gửi rất cần chuyển nhanh chóng cho người nhận, hai ngành Bưu điện và Ngân hàng có trách nhiệm phục vụ đầy đủ và kịp thời, không được vì lý do gì để chậm trễ gây khó khăn cho người gửi và người nhận, vì vậy liên Bộ Ngân hàng Nhà nước và Tổng cục Bưu điện thống nhất quy định một số nội dung có liên quan đến hai ngành về nghiệp vụ chuyển tiền trong nước qua Bưu điện như sau:

1. Tất cả các dịch vụ chuyển tiền trong nước trả bằng tiền mặt đều do ngành Bưu điện thực hiện. Các tổ chức hoặc cá nhân có thể trích tài khoản tiền gửi của mình ở tại Ngân hàng bằng séc thanh toán hoặc uỷ nhiệm chi có kèm theo danh sách những người được hưởng để Ngân hàng làm thủ tục chuyển qua Bưu điện.

Mức tiền gửi đi của 1 ngân phiếu phải thực hiện đúng các quy định của Tổng cục Bưu điện.

2. Mỗi cơ sở Bưu điện có mở nghiệp vụ chuyển tiền được mở tại Ngân hàng địa phương tài khoản "thanh toán với Bưu điện về nghiệp vụ chuyển tiền".

3. Khi mở tài khoản tại Ngân hàng, các cơ sở Bưu điện thực hiện đúng thủ tục quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

4. Tài khoản "thanh toán với Bưu điện về nghiệp vụ chuyển tiền" chỉ sử dụng hạch toán số tiền gửi vào và lĩnh ra để thanh toán các ngân phiếu Bưu điện, không được sử dụng tài khoản này vào các mục đích khác.

5. Tài khoản "thanh toán với Bưu điện về nghiệp vụ chuyển tiền" của từng cơ sở Bưu điện có thể dư Có hoặc dư Nợ tùy theo số tiền nhận gửi nhiều hơn số phải trả hoặc ngược lại. Tổng hợp trong cả nước trên bảng cân đối tài khoản kế toán ngành Ngân hàng, tài khoản này phải luôn luôn dư Có. Nếu tài khoản dư Nợ, Tổng cục Bưu điện phải tổ chức hoặc chức kiểm tra đối chiếu với các cơ sở Bưu điện địa phương và Ngân hàng để xử lý ngay.

6. Tài khoản "thanh toán với Bưu điện về nghiệp vụ chuyển tiền" mở tại Ngân hàng, nếu dư Có Bưu điện được hưởng lãi, nếu dư Nợ Bưu điện trả lãi Ngân hàng. Lãi suất áp dụng thống nhất (cho dư Nợ và dư Có) theo mức lãi trả cho tiền gửi của các xí nghiệp quốc doanh hiện hành.

Hàng tháng, các Ngân hàng cơ sở lập bảng kê tính lãi (theo phương pháp tích số) phân phải thu lãi riêng, phân phải trả lãi riêng (nếu có) và tính lãi để thu hoặc để trả cho ngành Bưu điện. Các bảng kê tính lãi này, sau khi có chữ ký xác nhận của Bưu điện địa phương, được gửi về Ngân hàng tỉnh, thành phố, đặc khu kèm theo giấy báo Có hoặc giấy báo Nợ liên hàng. Ngân hàng tỉnh sẽ tổng hợp gửi về Ngân hàng Nhà nước Trung ương kèm theo giấy báo Có hoặc giấy báo Nợ liên hàng. Trên bảng kê tổng hợp này cũng phải có chữ ký xác nhận của Bưu điện tỉnh, thành phố, đặc khu. Ngân hàng Nhà nước Trung ương căn cứ các bảng kê tính lãi của các Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, đặc khu kèm theo giấy báo liên hàng để chuyển vào tài khoản cho Tổng cục Bưu điện.

7. Các cơ sở Bưu điện được lấy số tiền mặt thu về nghiệp vụ chuyển tiền để chi trả các ngân phiếu. Cuối ngày hoặc cuối kỳ quy định (3 - 5 ngày một lần), theo sự thỏa thuận giữa Ngân hàng và Bưu điện nơi mở tài khoản, Bưu điện phải thanh toán với Ngân hàng số tiền chênh lệch. Nếu thu nhiều hơn chi thì nộp phần tiền mặt lớn hơn đó vào Ngân hàng. Trường hợp chi lớn hơn thu thì ngay khi phát sinh nhu cầu, Bưu điện được lĩnh tiền mặt ở Ngân hàng về để chi trả.

8. Các cơ sở Bưu điện căn cứ vào sổ thu, chi tiền mặt chuyển tiền qua Bưu điện của quý trước để thông báo dự kiến kế hoạch tiền mặt quý sau gửi cho Ngân hàng nơi mở tài khoản, trong đó ghi tổng quát số thu, trả về nghiệp vụ chuyển tiền. Trường hợp dự kiến kế hoạch tiền mặt không sát, Bưu điện được lập kế hoạch tiền mặt bổ sung, Ngân hàng cơ sở có trách nhiệm giải quyết theo yêu cầu của Bưu điện.

9. Các đơn vị Ngân hàng cơ sở phải bảo đảm đầy đủ số tiền mặt cần thiết cho Bưu điện để chi trả các ngân phiếu theo dự kiến kế hoạch tiền mặt đôi bên đã thỏa thuận. Việc bảo đảm cung ứng tiền mặt để chi trả các ngân phiếu được ưu tiên như chi lương cho cán bộ công nhân viên Nhà nước. Nếu Ngân hàng cơ sở không cung cấp đủ tiền mặt cần thiết cho việc chi trả các